

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
mua sắm tài sản cố định năm 2016 cho Văn phòng Chương trình khoa học
và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBNDT, ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 CTDT/16-20;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBNDT ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt dự toán kinh phí quản lý Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20;

Xét Tờ trình số 04/TTr-VPCT ngày 31/10/2016 của Văn phòng Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20 kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2016 của Văn phòng và các tài liệu liên quan kèm theo;

Xét Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 14/11/2016 của Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản cố định năm 2016 cho Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20 với nội dung chính như sau:

1.1. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu có tổng giá trị: 422.185.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng), bao gồm 06 gói thầu (*tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng xem Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này*)

1.2. Địa điểm mở thầu: Tại Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Điều 2.

2.1. Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 chịu trách nhiệm:

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ theo qui định hiện hành;

- Giám sát, nghiệm thu sản phẩm đúng qui trình, đảm bảo chất lượng;

- Tạm ứng, thanh quyết toán các hợp đồng theo qui định hiện hành.

2.2. Vụ Kế hoạch-Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20, thủ trưởng các Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. CN Đỗ Văn Chiến;
- Công TTĐT UBNDT;
- VP Chương trình KH và CN cấp QG giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20 (05);
- Lưu: VT, KHTC (05). 13

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng

ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản cố định năm 2016 cho Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, CTDT/16-20

(Kèm theo Quyết định số 655/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

I. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức giám sát
1.	Gói thầu (VP1-2016): Mua sắm thiết bị tin học văn phòng (02 lô thầu).	135.900.000	Ngân sách nhà nước	Chào hàng cạnh tranh rút gọn	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch - Tài chính
2.	Gói thầu (VP2-2016): Mua sắm máy văn phòng.	65.900.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch - Tài chính
3.	Gói thầu (VP3-2016): Mua sắm bàn ghế văn phòng và kết sắt	86.955.000	Ngân sách nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch - Tài chính



3
S/hme

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức giám sát
4.	Gói thầu (VP4-2016): Mua sắm đồ dùng văn phòng.	22.430.000	Ngân sách nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch-Tài chính
5.	Gói thầu (VP5-2016): Xây dựng trang tin điện tử (Website)	98.500.000	Ngân sách nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Trọn gói	30 ngày	Vụ Kế hoạch-Tài chính
6.	Gói thầu (VP6-2016): Mua sắm phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp và bảo trì, nâng cấp phần mềm năm 2017	12.500.000	Ngân sách nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2016	Trọn gói	15 ngày	Vụ Kế hoạch-Tài chính
	Tổng giá trị 06 gói thầu	422.185.000	(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng) <i>bao gồm các chi phí, thuế các loại theo qui định hiện hành</i>						

Shms



II. DANH MỤC THIẾT BỊ THUỘC CÁC GÓI THẦU

TT	Tên Tài sản/ Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
Gói thầu (VP1-2016): Mua sắm thiết bị tin học văn phòng.					135.900.000
	Lô thầu 1				
1.	Máy tính để bàn	Bộ	7	14.000.000	98.000.000
	Lô thầu 2				
2.	Máy tính xách tay	Cái	1	18.000.000	18.000.000
3.	Máy in Laser đen trắng	Cái	3	5.800.000	17.400.000
4.	Máy Scan	Cái	1	2.500.000	2.500.000
Gói thầu (VP2-2016): Mua sắm máy văn phòng.					65.900.000
1.	Máy chiếu	Bộ	1	26.000.000	26.000.000
2.	Máy photocopy	Cái	1	33.000.000	33.000.000
3.	Máy hủy tài liệu	Cái	1	2.000.000	2.000.000
4.	Máy fax	Cái	1	4.900.000	4.900.000
Gói thầu (VP4-2016): Mua sắm bàn ghế văn phòng và kết sắt					86.955.000
1.	Bàn, ghế làm việc nhân viên	Bộ	6	2.100.000	12.600.000
2.	Bàn, ghế làm việc trưởng phòng	Bộ	1	4.400.000	4.400.000
3.	Tủ đựng tài liệu (4 cánh sắt)	Cái	4	2.895.000	11.580.000
4.	Tủ đựng tài liệu (02 cánh sắt, 02 cánh kính)	Cái	3	3.140.000	9.420.000
5.	Bàn hội trường	Bộ	1	16.000.000	16.000.000
6.	Ghế chủ tọa	Cái	1	1.635.000	1.635.000
7.	Ghế hội trường	Cái	14	880.000	12.320.000
8.	Bàn, ghế tiếp khách	Bộ	1	15.000.000	15.000.000
9.	Kết sắt	Cái	1	4.000.000	4.000.000
Gói thầu (VP4-2016): Mua sắm đồ dùng văn phòng.					22.430.000
1.	Máy ghi âm	Cái	1	3.000.000	3.000.000
2.	Máy điện thoại hữu tuyến	Cái	3	500.000	1.500.000

TT	Tên Tài sản/ Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
3.	Máy tính cầm tay	cái	7	590.000	4.130.000
4.	Máy hút bụi	Cái	1	3.800.000	3.800.000
5.	Cây nước nóng lạnh	Cái	2	5.000.000	10.000.000
Gói thầu (VP5-2016): Xây dựng trang tin điện tử (Website)					98.500.000
1.	Xây dựng trang tin điện tử (Website)	Trang web	1	98.500.000	98.500.000
Gói thầu (VP6-2016): Mua sắm phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp và bảo trì, nâng cấp phần mềm năm 2017					12.500.000
1.	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	phần mềm	1	10.500.000	10.500.000
2.	Bảo trì, nâng cấp cho phần mềm năm 2017	Năm	1	2.000.000	2.000.000
Tổng cộng					422.185.000

Shms

www.LuatVietnam.vn

100